TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NẬM NHÙN** **TỈNH LAI CHÂU**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 20/2019/HSST
Ngày 22/11/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NẬM NHÙN, TỈNH LAI CHÂU

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà:* Ông **Nguyễn Văn Bằng**
- *Các hội thẩm nhân dân:* 1. Ông Nguyễn Hồng Thanh
2. Bà Lò Thị Chương
- *Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà:* Ông Đồng Văn Dũng – Thư ký Toà án nhân dân huyện Nậm Nhùn, tỉnh Lai Châu.
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nậm Nhùn, tỉnh Lai Châu tham gia phiên toà:* Ông **Tăng Bá Thắng** - Kiểm sát viên.

Ngày 22/11/2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nậm Nhùn, tỉnh Lai Châu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 21/2019/HSST ngày 07/11/2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 21/2019/QĐXXST-HS ngày 11/11/2019 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Mào Văn T**; tên gọi khác: không;

Sinh năm 1985 tại Nậm Nhùn, Lai Châu;

Nơi ĐKHKTT: Bản Mường Mô, xã Mường Mô, huyện Nậm Nhùn, tỉnh Lai Châu; nghề nghiệp: Tự do; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Thái; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: không; Con ông Mào Văn H, sinh năm 1938 và con bà Lò Thị O, sinh năm 1942; bị cáo có 05 anh chị em, bị cáo là con thứ tư trong gia đình; Vợ: Dương Thị Đ, sinh năm 1986 (đã ly hôn); Con: bị cáo có 01 con sinh năm 2008; Tiền án: Không

Tuy nhiên, ngày 21/9/2015, Mào Văn T bị Tòa án nhân dân huyện Nậm Nhùn xử phạt 09 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" theo bản án số 37/2015/HSST, bị cáo chấp hành xong ngày 19/3/2016 (đã xóa án tích).

Ngày 21/8/2019, Mào Văn T bị Tòa án nhân dân huyện Nậm Nhùn xử phạt 09 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" theo bản án số 08/2019/HSST. Hiện Mào Văn T đang chấp hành án phạt tù của bản án này. Do Mào Văn T thực hiện hành vi phạm tội lần này vào tháng 11/2018 trước thời điểm bị cáo phạm tội và bị tòa án huyện Nậm Nhùn xét xử ngày 21/8/2019 nên không bị áp dụng là tiền án đối với bị cáo.

Tiền sự: 01 tiền sự, cụ thể Mào Văn T bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính về hành vi "Trộm cắp tài sản" Theo Quyết định xử phạt hành chính số 14 ngày 15/6/2018 của Công an huyện Nậm Nhùn, tỉnh Lai Châu.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Nậm Nhùn ra lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú đối với Mào Văn T kể từ ngày 20/8/2019 đến ngày 23/9/2019 thì Mào Văn T chấp hành bản án số 08/2019/HSST, theo Quyết định thi hành án phạt tù số 04/2019/QĐ-CA ngày 23/9/2019 của Tòa án nhân dân huyện Nậm Nhùn và theo biên bản về việc tiếp nhận người bị xử phạt tù đang tại ngoại đến chấp hành án ngày 30/9/2019. Hiện bị cáo đang chấp hành án tại nhà tạm giữ, tạm giam Công an huyện Nậm Nhùn từ ngày 30/9/2019 cho đến nay.

**** Những người tham gia tố tụng khác:***

* Những người bị hại:

1. Anh Hỏ Văn B, sinh năm 1987

Trú tại: Bản Mường Mô, xã Mường Mô, huyện Nậm Nhùn, tỉnh Lai Châu (vắng mặt tại phiên toà có lý do).

2: Anh Điêu Văn A, sinh năm 1989

Trú tại: Bản Pá Mô, xã Mường Mô, huyện Nậm Nhùn, tỉnh Lai Châu (vắng mặt tại phiên toà có lý do).

3. Anh Mào Văn Q, sinh năm 1978

Trú tại: Bản Mường Mô, xã Mường Mô, huyện Nậm Nhùn, tỉnh Lai Châu (vắng mặt tại phiên toà có lý do).

* Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Đinh Văn Q, sinh năm 1988

Trú tại: Khu 9, thị trấn Mường Tè, huyện Mường Tè,, tỉnh Lai Châu (vắng mặt tại phiên toà có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 20 giờ ngày đầu tháng 11 năm 2018, Mào Văn T một mình đi xe máy xuống bến thuyền thuộc bản Mường Mô, xã Mường Mô, huyện Nậm Nhùn, tỉnh Lai Châu với mục đích trộm cắp tài sản. Khi đến nơi, quan sát xung quanh không có người qua lại, trên các thuyền không có người trông coi, quản lý tài sản nên T nảy sinh ý định trộm cắp máy thuyền đem bán. T dùng kìm và cờ lê có sẵn trên thuyền để phá khóa, tháo các ốc vít giữa máy thuyền và thuyền, T lấy được 04 máy thuyền, trong đó 01 máy thuyền của anh Hỏ Văn B có nhãn hiệu Honda, loại GX200, bên dưới sườn máy có số hiệu GCABT-15033034, vỏ máy có màu sơn đỏ, bình xăng có màu sơn trắng được mua mới và sử dụng từ tháng 6/2018; 01 máy thuyền của Điêu Văn A có nhãn hiệu Honda, loại GX200, vỏ máy có mầu sơn đỏ, bình xăng có màu sơn trắng được mua mới và sử dụng từ tháng 4/2017; 01 máy thuyền của Mào Văn Q có nhãn hiệu Honda loại GX200, vỏ máy có màu sơn đỏ, bình xăng có màu sơn trắng được mua mới và sử dụng từ tháng 11/2016 và 01 máy

thuyền có nhãn hiệu Honda màu sơn đỏ, bình xăng có màu sơn trắng không xác định được chủ sở hữu.

Sau khi trộm cắp, T chở 04 máy thuyền trên bán cho Đinh Văn Q trú tại khu 9, thị trấn Mường Tè, huyện Mường Tè, tỉnh Lai Châu với giá 2.000.000 (hai triệu đồng). Khi trao đổi mua bán, Mào Văn T không nói cho Q biết tài sản này do T trộm cắp mà có. Sau khi bán được tiền T đã tiêu sài cá nhân hết.

Ngoài ra trong quá trình điều tra, Mào Văn T còn khai nhận, vào thời điểm trước tháng 11/2018, T còn trộm cắp 01 máy thuyền có nhãn hiệu Huyndai, không xác định được chủ sở hữu tại khu vực cầu Bô Lếch thuộc xã Bum Tở, huyện Mường Tè, tỉnh Lai Châu.

Đối với với hai tài sản không xác định được chủ sở hữu mà T khai nhận thực hiện hành vi trộm cắp như đã nêu trên, ngoài lời khai của Mào Văn T, quá trình điều tra không thu thập được tài liệu, chứng cứ nào khác để chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo, do vậy không có căn cứ để xử lý đối với Mào Văn T về hành vi trộm cắp các tài sản này.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 10/KL-HĐĐGTS ngày 27/5/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự thuộc UBND huyện Nậm Nhùn kết luận:

Máy thuyền của Hỏ Văn B có nhãn hiệu Honda, loại GX200 mua mới với giá 5.500.000 đồng và sử dụng từ tháng 6/2018 có trị giá 3.400.000 đồng.

Máy thuyền của Điêu Văn A có nhãn hiệu Honda, loại GX200 mua mới với giá 5.500.000 đồng và sử dụng từ tháng 4/2017 có trị giá 3.000.000 đồng.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 14/KL-HĐĐGTS ngày 09/8/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự thuộc UBND huyện Nậm Nhùn kết luận:

Máy thuyền của Mào Văn Q có nhãn hiệu Honda, loại GX200 mua mới với giá 6.500.000 đồng và sử dụng từ tháng 11/2016 có trị giá 3.300.000 đồng.

Như vậy, Mào Văn T đã trộm cắp của các bị hại có tổng trị giá tài sản là 9.700.000 đồng *(chín triệu bảy trăm nghìn đồng)*.

Cáo trạng số 21/CT- VKS ngày 07/11/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Nậm Nhùn đã truy tố bị cáo Mào Văn T về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nậm Nhùn, tỉnh Lai Châu vẫn giữ nguyên quan điểm như quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự đề nghị xử phạt bị cáo Mào Văn T từ 12 tháng đến 18 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản"; Áp dụng Điều 56 của Bộ luật hình sự tổng hợp hình phạt 09 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" theo bản án số 08/2019/HSST ngày 21/8/2019 và đề nghị miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Từ các chứng cứ và tài liệu được thẩm tra tại phiên toà, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ và các tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, lời trình bày của bị cáo, ý kiến của bị hại. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, Quyết định của Cơ quan điều tra Công an huyện Nậm Nhùn, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên, trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, Quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp. Vì vậy Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để khẳng định:

[2]. Về hành vi phạm tội của bị cáo: Trong khoảng thời gian tháng 11 năm 2018 Mào Văn T trú tại bản Mường Mô, xã Mường Mô, huyện Nậm Nhùn, tỉnh Lai Châu đã lợi dụng sự sơ hở đã có hành vi trộm cắp của anh Hỏ Văn B 01 máy thuyền có trị giá là 3.400.000 đồng; 01 máy thuyền của anh Điêu Văn A có trị giá là 3.000.000 đồng và 01 máy thuyền của anh Mào Văn Q có trị giá là 3.300.000 đồng; tổng giá trị tài sản bị cáo Mào Văn T trộm cắp của các bị hại là 9.700.000 đồng *(chín triệu bảy trăm nghìn đồng)*. Mục đích bị cáo trộm cắp tài sản là để bán lấy tiền tiêu sài cá nhân.

Hành vi trên của bị cáo Mào Văn T đã đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 điều 173 của Bộ luật hình sự.

Khoản 1 Điều 173 của BLHS quy định:

"1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm".

Vì vậy, bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Nậm Nhùn đã truy tố bị cáo là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật.

[3]. Xét tính chất của vụ án là ít nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng đến trật tự trị an trên địa bàn. Bị cáo không chịu lao động chân chính để kiếm tiền một cách hợp pháp mà đã cố ý phạm tội. Bị cáo nhận thức được hành vi trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện.

Bị cáo Mào Văn T thực hiện hành vi phạm tội lần này là trước thời gian bị cáo phạm tội của bản án số: 08/2019/HSST ngày 21/8/2019 của TAND huyện Nậm Nhùn, tỉnh Lai Châu xử phạt bị cáo 09 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". Hiện nay bị cáo đang chấp hành án phạt tù của bản án số 08/2019/HSST ngày 21/8/2019. Do đó, khi quyết định hình phạt cần áp dụng Điều 56 của Bộ luật hình sự tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của cả hai bản án và lần phạm tội này của bị cáo trước thời gian phạm tội của bản án 08/2019/HSST nên không thuộc trường hợp tái phạm do đó, bị cáo không bị áp dụng là tình tiết tăng nặng.

Bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự đối với hành vi phạm tội mà mình gây ra. Xong khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử cũng cần xem xét:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Mào Văn T không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: tại phiên tòa và trong quá trình điều tra bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, bị cáo có bố đẻ là người có công với cách mạng được tặng thưởng nhiều Huân, Huy chương của Nhà nước. Bản thân của bị cáo trong thời gian công tác trong lực lượng Công an nhân dân đã có thành tích xuất sắc và được tặng thưởng Huy chương chiến sĩ vẻ vang. Do vậy, bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Về hình phạt bổ sung: xét điều kiện hoàn cảnh kinh tế của bị cáo không có công việc và thu nhập ổn định nên cần miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho bị cáo theo quy định tại khoản 5 điều 173 Bộ luật hình sự.

[4]. Về vật chứng của vụ án:

Quá trình điều tra, cơ quan điều tra đã thu giữ của Đinh Văn Q 01 máy thuyền có nhãn hiệu Honda, loại GX 200, bên dưới sườn máy có số hiệu GCABT-15033034, vỏ máy có màu sơn đỏ, bình xăng có màu sơn trắng, trên thân vỏ có nhiều vị trí bị han gỉ, máy đã qua sử dụng, quá trình điều tra xét thấy đây là tài sản hợp pháp của anh Hỏ Văn B nên cơ quan điều tra huyện Nậm Nhùn đã trả lại vật chứng cho anh Hỏ Văn B theo quy định của pháp luật.

Trong quá trình điều tra, cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Nậm Nhùn còn thu giữ một số tài sản của Đinh Văn Q: 01 máy thuyền có nhãn hiệu Huyndai, loại máy 250, vỏ bình xăng màu trắng, vỏ máy màu xanh, máy đã qua sử dụng; 04 máy thuyền có nhãn hiệu Honda, loại GX 200, vỏ máy có màu sơn đỏ, bình xăng có màu sơn trắng, trên thân vỏ có nhiều bộ phận han gỉ, máy đã qua sử dụng. Quá trình truy tố, Viện kiểm sát xét thấy các tài sản trên không phải là vật chứng của vụ án nên Viện kiểm sát huyện Nậm Nhùn đã ra Quyết định trả lại số tài sản trên cho Đinh Văn Q. Vì vậy Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

Về số tiền bị cáo khai bán máy thuyền do trộm cắp mà có, tuy nhiên bị cáo đã chi tiêu cá nhân hết nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

Đối với chiếc xe máy của bị cáo dùng vào việc phạm tội quá trình quá trình sử dụng xe máy đã cũ, hỏng nên bị cáo đã bán cho người thu mua phế liệu. Còn chiếc điện thoại bị cáo dùng để soi làm công cụ phạm tội, quá trình sử dụng điện thoại đã cũ hỏng nên bị cáo đã vứt bỏ do vậy, Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

Trong vụ án: Đối với Đinh Văn Q là người đã mua tài sản mà Mào Văn T trộm cắp, quá trình điều tra xác định anh Q không biết tài sản T bán là do phạm tội mà có. Do vậy Hội đồng xét xử không có căn cứ để xử lý đối với Đinh Văn Q về hành vi tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có.

[5]. Về trách nhiệm dân sự:

Bị hại anh Hỏ Văn B đã nhận lại tài sản là chiếc máy thuyền mà bị cáo Mào Văn T đã trộm cắp, anh Hỏ Văn B, anh Mào Văn Q, anh Điêu Văn A và người có

quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Đinh Văn Q đều có đơn xin xét xử vắng mặt tại phiên tòa, những người bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đều không yêu cầu bị cáo phải có trách nhiệm bồi thường thiệt hại gì. Vì vậy, Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[6]. Về án phí: Bị cáo Mào Văn T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên!

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Mào Văn T phạm tội: "Trộm cắp tài sản".

1. Về hình phạt:

Áp dụng khoản 1 điều 173 Bộ luật hình sự; điểm s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Mào Văn T 01 (Một) năm 03 (Ba) tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản".

Áp dụng Điều 56 của Bộ luật hình sự, tổng hợp hình phạt 09 tháng tù tại bản án số 08/2019/HSST ngày 21/8/2019 của Tòa án nhân dân huyện Nậm Nhùn, tỉnh Lai Châu đối với bị cáo. Tổng hợp hình phạt chung, buộc bị cáo Mào Văn T phải chấp hành hình phạt cho cả hai bản án là 02 (Hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo vào trại chấp hành án 30/9/2019.

2. Về trách nhiệm dân sự:

Những người bị hại anh Hỏ Văn B, anh Mào Văn Q, anh Điêu Văn A và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Đinh Văn Q có đơn xin xét xử vắng mặt tại phiên tòa, những người bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đều không yêu cầu bị cáo phải có trách nhiệm bồi thường thiệt hại gì. Vì vậy, Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, bị cáo Mào Văn T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người CQLNLQ;
- TAND tỉnh Lai Châu;
- VKSND huyện Nậm Nhùn;
- VKSND tỉnh Lai Châu;
- Công an huyện Nậm Nhùn;
- Thi hành án dân sự huyện Nậm Nhùn;
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Nguyễn Văn Bằng